



Một số vấn đề xã hội TRONG PHÁT TRIỂN VÙNG MIỀN NÚI NGHỆ AN

■ TS. Hồ Thị Hiền⁽¹⁾, ThS. Trần Thị Vân⁽¹⁾
ThS. Lê Thị Kim Dung⁽²⁾

Kinh tế của vùng miền núi Nghệ An đang phát triển ngày càng nhanh chóng. Đó là thành quả to lớn của việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước cũng như các chính sách đầu tư phát triển của địa phương. Và điều đó góp phần làm cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển hiện nay vẫn còn xuất hiện nhiều vấn đề xã hội quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng cũng như sự ổn định của địa phương. Những vấn đề này cần phải giải quyết đúng đắn trong quá trình phát triển.

⁽¹⁾ Trường Đại học Kinh tế Nghệ An; ⁽²⁾ Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương IV

1. Dân số và chất lượng dân số

Vấn đề đầu tiên cần quan tâm là dân số và chất lượng dân số vùng dân tộc thiểu số. Theo những vận động về dân số trong giai đoạn vừa qua có thể thấy, trong khoảng 1-2 thập kỷ tới, gia tăng dân số vùng dân tộc thiểu số sẽ giảm dần, tỷ lệ sinh giảm và tỷ lệ tử cũng giảm do chất lượng cuộc sống được nâng cao hơn. Dân số vùng dân tộc thiểu số cũng sẽ bước đầu đi vào già hóa khi số người cao tuổi tăng lên và tuổi thọ trung bình cũng tăng lên đáng kể dù vẫn còn thấp hơn vùng miền xuôi. Điều này cũng dễ hiểu vì nó là hệ quả của chính sách phát triển dân số trong hơn hai thập kỷ qua của Đảng và Nhà nước. Trước đây, tỷ lệ sinh ở vùng dân tộc thiểu số là cao hơn nhiều mức bình quân của cả nước. Số con của các cặp vợ chồng cũng lớn hơn. Hình ảnh hai vợ chồng với bảy, tám đứa con trong một ngôi nhà nhỏ thường được báo chí nhắc đến khi nói về dân số vùng dân tộc thiểu số. Và nhiều người xem đông con là một nguyên nhân làm cho người dân tộc thiểu số nghèo hơn. Bắt đầu từ giữa những năm 1990, Việt Nam bắt đầu thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình nhằm kiểm soát tình trạng sinh con từ số lượng, độ tuổi và sự chủ động về con cái. Một trong những chính sách quan trọng là quy định mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có 1-2 người con. Qua các giai đoạn, chính sách kế hoạch hóa gia đình có những thay đổi nhưng về cơ bản thì vẫn xuyên suốt việc hạn chế tỷ suất sinh. Quy định số lượng con được lồng ghép vào các chính sách khác và trở thành yêu cầu bắt buộc cho đến gần đây mới nới lỏng dần. Mật tích cực của chính sách kế hoạch hóa gia đình là giảm tỷ lệ sinh và nâng cao chất lượng dân số. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm nhanh chóng, tỷ lệ tử vong ở trẻ em cũng giảm. Nhất là vùng dân tộc thiểu số, bên cạnh khuyến khích sinh ít con là các chính sách hỗ trợ nên chất lượng dân số được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, chính sách kế hoạch hóa gia đình cũng làm cho dân số vùng dân tộc thiểu số giảm nhanh chóng. Ban đầu thì đó là tín hiệu mừng. Nhưng sau đó, người ta nhận thấy có những cộng đồng tộc người có số lượng dân số rất ít. Việc hạn chế sinh con đã làm cho họ rơi vào nguy cơ mai một và có thể bị biến mất. Thế nên gần đây, chính sách dân số lại thay đổi, dù rằng vận động viên người dân không sinh quá nhiều con nhưng lại có chính sách ưu tiên cho một số cộng đồng thuộc

nhóm các dân tộc thiểu số rất ít người. Điều đó được thể hiện trong Nghị định 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định rõ mức hỗ trợ 2 triệu đồng/người cho đồng bào dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số... Điều đó làm cho sự biến đổi dân số vùng dân tộc thiểu số không đồng nhất với tất cả các đối tượng. Về cơ bản, dân số vùng dân tộc thiểu số vẫn chững lại, tăng chậm hơn. Nhưng có một số cộng đồng, dân số sẽ tăng nhanh hơn. Bên cạnh tăng tự nhiên thì tỷ lệ tăng dân số cơ học cũng sẽ tăng lên do ảnh hưởng của các chính sách hỗ trợ dành cho các dân tộc thiểu số rất ít người. Dưới tác động của các chính sách dân số, chất lượng dân số vùng dân tộc thiểu số cũng tăng lên. Tỷ lệ người dân được qua đào tạo nghề sẽ không ngừng tăng lên. Chất lượng nguồn lao động được nâng lên đáng kể qua các chương trình tập huấn nghề nghiệp lần đào tạo chính quy ở các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học. Khả năng tiếp cận các nguồn lực phát triển của đồng bào dân tộc thiểu số cũng không ngừng cải thiện, chất lượng cuộc sống cũng tăng lên nhanh hơn, tiếp cận với cuộc sống hiện đại tốt hơn.

2. Tệ nạn xã hội

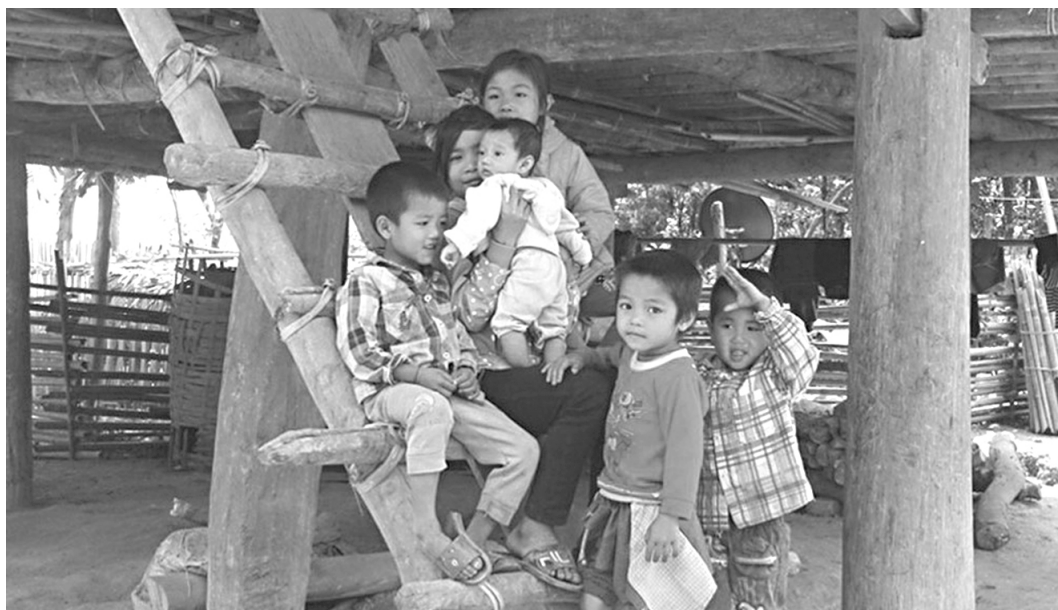
Trong khuynh hướng biến đổi xã hội vùng dân tộc thiểu số thì vấn đề tệ nạn xã hội ngày càng trở thành một nỗi lo lắng thường nhật. Không phải bây giờ tệ nạn xã hội mới xuất hiện ở vùng dân tộc thiểu số mà nó xuất hiện từ lâu rồi. Có điều, trong bối cảnh hiện nay, tệ nạn xã hội vùng dân tộc thiểu số sẽ biến đổi theo nhiều xu hướng mới khó lường, đa dạng hơn. Những vấn đề xã hội cũ như tảo hôn, thuốc phiện, hôn nhân cận huyết vẫn còn nhưng ngày càng hạn chế. Những tệ nạn xã hội mới xuất hiện và ngày càng nguy hiểm hơn. Trước hết phải nói đến là nạn buôn lậu, đặc biệt buôn lậu qua biên giới,

bao gồm cả việc buôn bán những hàng cấm như ma túy, vũ khí, buôn bán phụ nữ và trẻ em. Buôn bán ma túy là vấn đề nhức nhối ở vùng biên giới, nhất là vùng biên giới phía Tây. Gần đây, nhiều vụ án buôn bán ma túy qua biên giới với khối lượng lớn bị công an bắt giữ, trong đó có sự tham gia của nhiều người dân tộc thiểu số. Những người buôn lậu đã kết nối với người bản địa để họ dẫn theo các đường tiểu ngạch để vận chuyển hàng nhằm tránh lực lượng biên phòng và công an. Và nhiều trường hợp người dân tộc thiểu số đã chủ động vận chuyển hàng đi bán để kiếm nhiều tiền. Cùng với việc vận chuyển buôn bán ma túy khối lượng lớn thì tệ nạn sử dụng ma túy ở vùng dân tộc thiểu số cũng đang ngày càng trở nên nguy cấp hơn. Trước đây, người dân ở một số cộng đồng có hút thuốc phiện. Còn hiện nay thì nhiều nơi nghiện ngập ma túy khá nhiều ở lứa tuổi thanh niên. Sự độc hại của ma túy thì không cần phải bàn đến và nó cũng dễ dàng sử dụng hơn và nhiều chủng loại hơn nên mức độ nghiêm trọng cũng cao hơn. Buôn bán phụ nữ và trẻ em cũng trở thành một tệ nạn nguy hiểm, nhất là ở vùng núi phía Bắc khi số lượng người bị bán qua Trung Quốc khá nhiều. Có những đối tượng bị lừa bán sang Trung Quốc, nhưng cũng có một số người chủ động vượt biên qua Trung Quốc lấy chồng hoặc tìm kiếm việc làm. Nhiều người ban đầu bị bán sang làm lao động tình dục, sau đó quay

về lại trở thành những người đi buôn bán người khi họ biết được đường đi nước bước và có mối quan hệ với những người làm ăn phi pháp bên kia biên giới. Gần đây, còn xuất hiện việc buôn bán trẻ con khi còn trong bụng mẹ khiến dư luận cực kỳ phẫn nộ. Các tệ nạn khác như lô đề, cờ bạc cũng dần phổ biến ở vùng dân tộc thiểu số. Ở nhiều nơi, kinh tế thị trường phát triển, người dân làm quen và thành thục các phương tiện công nghệ thông tin để phục vụ cuộc sống. Nhưng cũng qua đó, nạn đánh lô đề, cờ bạc hay cá độ bóng đá cũng trở nên phổ biến hơn. Những điều đó cũng gợi ra nhiều vấn đề bất cập cần phải được giải quyết để giữ sự ổn định xã hội vùng dân tộc thiểu số.

3. Xung đột xã hội

Những cuộc xung đột giữa chính quyền và người dân về các nguồn tài nguyên quan trọng sẽ tiếp tục trở thành vấn đề nóng bỏng của chính trị. Quan trọng nhất là nguồn tài nguyên đất đai và tài nguyên rừng. Trước hết là đối với tài nguyên đất, nó quan trọng với gần như mọi cộng đồng, đặc biệt với cư dân nông nghiệp thì ngoài



Chất lượng dân số vùng dân tộc thiểu số là vấn đề cần được quan tâm
Ảnh: Các em nhỏ thuộc tộc người Đan Lai ở bản Búng, xã Môn Sơn (Con Cuông)

đất thổ cư còn là vấn đề đất sản xuất. Đất ruộng hay đất rừng với người dân tộc thiểu số đều rất quan trọng. Trong đó, đất rừng, hay nói theo ngôn ngữ quản lý nhà nước là đất lâm nghiệp đối với vùng dân tộc thiểu số ở miền núi là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng. Trong bối cảnh nhà nước thắt chặt việc quản lý đất lâm nghiệp thì những mâu thuẫn, xung đột liên quan đến đất đai là chuyện sẽ ngày càng trở nên phổ biến. Đối với người dân, đất đai là tài nguyên quá quan trọng để sinh sống, và đó cũng là thứ tài sản giá trị nhất mà họ có. Trong lịch sử cũng đã chứng minh nhiều sự kiện lớn làm thay đổi thể chế chính trị bắt nguồn từ việc sở hữu và kiểm soát đất đai, nhất là sự việc liên quan đến những người nông dân. Bên cạnh đất đai thì tài nguyên rừng cũng trở thành vấn đề quan trọng. Trong thời gian vừa qua, với việc khai thác thủy điện ồ ạt, hàng trăm nhà máy thủy điện được xây dựng ở vùng dân tộc thiểu số miền núi, nơi thượng nguồn các dòng sông. Thủy điện không chỉ cướp đi hàng vạn hecta rừng mà chủ yếu là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ mà khi đi vào hoạt động lại gây ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân địa phương.

Những xung đột liên quan đến việc đền bù đất đai, đất rừng trong quá trình xây dựng các thủy điện đã trở thành vấn đề nóng ở nhiều nơi. Và hầu như không có nơi nào xây dựng nhà máy thủy điện mà không xảy ra những xung đột giữa người dân với các bên liên quan, dù ở các mức độ khác nhau. Người dân bị mất đất rừng để sản xuất, thậm chí mất đất ở, phải di cư đến những nơi lạ lẫm, việc đền bù không thỏa đáng khiến họ bức xúc và những xung đột là không tránh khỏi.

Nếu như bộ máy quản lý của Đảng và Nhà nước không ngừng được hoàn thiện và hoạt động nề nếp hơn, chặt chẽ hơn thì trong thời gian tới, các tổ chức xã hội dân sự sẽ có vai trò quan trọng trong việc tham gia vào quản trị xã hội bên cạnh tổ chức nhà nước. Đây không phải là vấn đề mới mẻ gì. Bởi từ trước đến nay, hầu hết các cộng đồng dân tộc đều tồn tại các tổ chức xã hội dân sự. Trong một khoảng thời gian người ta xem xã hội dân sự là một khái niệm nhạy cảm nên ít bàn luận nhưng trong thực tế cuộc sống nó, vẫn tồn tại và có vai trò quan trọng đối với cuộc sống các cộng đồng.

Trong các loại hình xung đột xã hội vùng dân tộc thiểu số trong thời gian tới thì sự xung đột giữa cá nhân, các nhóm sẽ mạnh mẽ hơn so với xung đột giữa các tộc người. Trước đây, khi nói đến xung đột thường nói nhiều về xung đột tộc người. Nhưng trong



Lãnh đạo xã Đồng Văn (Quế Phong) trao đổi với người dân tái định cư thủy điện Hòa Na

giai đoạn mới, xung đột tộc người sẽ giảm, thay vào đó là xung đột văn hóa, xung đột lợi ích mà sự thể hiện sẽ là xung đột giữa các cá nhân, các nhóm. Nếu xung đột giữa người dân với chính quyền hay với các doanh nghiệp liên quan đến các nguồn tài nguyên thì xung đột giữa các cá nhân, các nhóm chủ yếu liên quan đến lợi ích và văn hóa. Có những xung đột trực diện nhưng cũng có những xung đột ngầm.

Về cơ bản, sự ổn định chính trị ở vùng dân tộc thiểu số sẽ tiếp tục được duy trì nhưng phải thay đổi nhiều vấn đề, quan điểm chính sách an ninh. Từ trước đến nay, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số là nhiệm vụ và mục tiêu để đảm bảo an ninh quốc gia. Trong bối cảnh ranh giới tộc người không hẳn như ranh giới quốc gia, nhiều tộc người sinh sống xuyên quốc gia và có sự dịch chuyển qua lại giữa các quốc gia thì tình hình về bảo vệ an ninh biên giới cũng phức tạp hơn. Sự di chuyển qua lại theo các đường tiểu ngạch mà người dân tộc thiểu số hay dùng cũng là một thách thức cho công tác bảo an biên giới quốc gia. Nhưng cũng không thể vì những lý do bảo an mà đóng cửa biên giới bởi quan hệ tộc người xuyên quốc gia phức tạp, không chỉ đơn giản là biên giới quốc gia. Vậy nên, quan niệm về an ninh cũng phải thay đổi, bên cạnh an ninh quốc gia cũng cần phải quan tâm đến vấn đề an ninh cộng đồng, an ninh con người. An ninh con người đang ngày càng được các tổ chức quốc tế quan tâm. Bởi đây cũng là xu hướng dịch chuyển trong lý thuyết an ninh, từ an ninh quốc gia sang an ninh cộng đồng và đặc biệt là an ninh con người. Con người trở thành trọng tâm của các chiến lược đảm bảo an ninh của các quốc gia cũng như địa phương. An ninh cộng đồng được đặt trong bối cảnh văn hóa khi mà các giá trị văn hóa cộng đồng đang bị mai một nhanh chóng thì chiến lược bảo vệ an ninh cộng đồng gắn với bảo vệ các giá trị chung của cộng đồng đó.

4. Hướng đến phát triển bền vững xã hội vùng dân tộc thiểu số

Vùng dân tộc thiểu số đang đối diện với nhiều vấn đề từ khủng hoảng môi trường, bất bình đẳng về nguồn lực, mai một văn hóa xã hội. Vậy nên trong thời gian tới, phát triển bền vững sẽ trở thành trọng tâm ở vùng dân tộc thiểu số. Thực ra vấn đề này đã được đề cập đến nhiều năm nay nhưng vẫn chỉ thảo luận trên phương diện khoa học, phương diện nhận thức luận, trong khi thực tiễn, những chính sách liên quan lại không thể hiện được sự bền vững trong phát triển. Tiêu biểu như trong phát triển kinh tế thì quy hoạch xây dựng thủy điện ồ ạt dù biết rằng nó tác động rất lớn đến môi trường. Trong các chính sách hỗ trợ phát triển thì thiếu hiệu quả do không khả thi, không sát thực tiễn và chưa đem người dân tộc thiểu số vào trung tâm để họ có quyền tham gia vào cả quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Các chính sách về bảo tồn văn hóa cũng đi theo hình thức, tiêu tốn nhiều tiền của nhưng các sản phẩm ra đời lại không gắn liền với cuộc sống cộng đồng nên khó tạo ra giá trị văn hóa mới. Các chính sách về chính trị - xã hội dù có những nét tích cực nhất định nhưng cũng phần nào tạo ra sự bất bình đẳng giữa các cộng đồng tộc người và hình thành những mầm mống xung đột.

Vậy nên, để phát triển bền vững cùng dân tộc thiểu số, cần xem xét lại nghiêm túc khái niệm phát triển và xây dựng chiến lược phát triển hợp lý theo từng vùng, từng địa phương. Không phải vùng nào cũng lấy kinh tế là mục tiêu để phát triển mà phải cân nhắc hợp lý. Có vùng phải lấy bảo vệ an ninh quốc gia, bảo tồn văn hóa tộc người làm mục tiêu chính gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cần phải tăng quyền và trao quyền cho người dân tộc thiểu số trong quá trình phát triển để họ có quyền tiếp cận các nguồn lực cơ bản, tham gia chủ động hơn vào quá trình xây dựng và thực hiện chính sách phát triển. Nâng cao năng lực để họ quyết định sự phát triển của mình trên tinh thần phát triển bền vững, hài hòa và lành mạnh. Và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số cũng phải đảm bảo được những vấn đề quan trọng như bảo vệ môi trường, ổn định chính trị, phát triển kinh tế, bình đẳng xã hội, bảo tồn văn hóa và đảm bảo an ninh con người./.